

Số: 214/2026/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 401/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P1 (O); địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Văn N, ông Nguyễn Quốc H và ông Trương Minh P – Trung tâm xử lý nợ của OCB; cùng địa chỉ: Lầu B, số A T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 017.01/2025/UQ-OCB ngày 31/7/2025)

- *Bị đơn*:

+ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1984;

+ Bà Ngô Ngọc T1, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số E, N, Tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P1 tổng số tiền tính đến ngày 13/4/2026 là 3.853.813.659 đồng (ba tỷ tám trăm năm mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 3.377.178.810 đồng (ba tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm mười đồng), nợ lãi 476.634.849 đồng (bốn trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn

tám trăm bốn mươi chín đồng).

- Về tiền lãi chậm trả: Kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P1 thì ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến hết ngày 30/8/2026, ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 có nghĩa vụ trả hết số tiền 3.853.813.659 đồng (ba tỷ tám trăm năm mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng) cho Ngân hàng TMCP P1.

- Về phát mãi tài sản: Trường hợp đến hết ngày 30/8/2026, ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 654, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 836928, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H33103 do UBND thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/02/2008 cho bà Ngô Ngọc T1, cập nhật thay đổi thông tin ngày 13/4/2016 theo Hợp đồng thế chấp số TDCN23000994/2023/PCL/HĐTC ngày 31/01/2023.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 có nghĩa vụ liên đới phải nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP P1.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thành T và bà Ngô Ngọc T1 có nghĩa vụ liên đới phải nộp 54.538.136 đồng (năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP P1 số tiền 50.290.941 đồng (năm mươi triệu hai trăm chín mươi nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023340 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 15- TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Trường